

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST

Ngày: 26/4/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Cẩm Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định – ông Lê Đức Bền

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Hoa – Thư ký

Toà án nhân dân tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2021/TLST- DS, ngày 05/7/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXX-DS, ngày 04/4/2022, Quyết định hoãn phiên toà số 15/2022/QĐST-DS, ngày 18/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TV (VP Bank);

Địa chỉ: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Người được ủy quyền lại: Ông Vương Văn T – Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Cù Quang A và ông Đỗ Hùng V – Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn:

1. Anh **Nghiêm Đình Đ**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn CP, xã CH, huyện NS, tỉnh HD.

2. Chị **Đồng Thị H**, sinh năm 1991;

ĐKKHKT: Thôn CP, xã CH, huyện NS, tỉnh HD.

Địa chỉ tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án: Nước Nhật Bản (không có địa chỉ cụ thể).

Chỗ ở hiện nay: Thôn PV (trước kia là PX), xã PĐ, huyện NS, tỉnh HD.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà **Đồng Thị D**, sinh năm 1969;
Địa chỉ: Thôn PV (trước kia là PX), xã PĐ, huyện NS, tỉnh HD.

Ông Vĩ, bà D có mặt, những người còn lại vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/8/2019, bản tự khai và ý kiến tại các buổi làm việc, đại diện nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn – Ngân hàng TV yêu cầu bị đơn là anh Nghiêm Đình Đ và chị Đồng Thị H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TV 02 khoản vay vốn của VPBank theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Văn bản tín dụng sau đây:

Khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1708030138754 ký ngày 10/8/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1708030138754 ký ngày 11/8/2017, cụ thể như sau: Số tiền cho vay: 260.000.000 đồng; Thời hạn vay: Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1708030138754 ký ngày 10/8/2017 là 24 tháng kể từ ngày 10/8/2017 đến ngày 10/8/2019; Thời hạn vay theo Khế ước nhận nợ lần 01 số LN1708030138754 ký ngày 11/8/2017 là 12 tháng; Thời gian giải ngân: ngày 11/8/2017; Lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: Lãi suất 13%/năm, cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn 03 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần, biên độ (+)7%/năm; Mục đích vay: Vay hạn mức bổ sung vốn kinh doanh hàng tạp hóa; Phương thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản bên thụ hưởng; Thời hạn trả nợ: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên ngân hàng một lần khi kết thúc thời hạn vay và trả tiền lãi cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/ lần vào ngày mùng 10 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên là ngày 10/9/2017.

Khoản vay theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 04/8/2017, số tiền cho vay: 69.000.000 đồng, ngày mở thẻ: 11/8/2017 (tính từ ngày ngân hàng đổ tiền vào tài khoản thẻ - Theo Bảng kê tính lãi ngân hàng đã nộp cho Tòa án), thời hạn vay: 05 năm kể từ ngày mở thẻ - 11/8/2017 (theo Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử và thể hiện trên Cổng thông tin điện tử VPBankonline.vpbank.com.vn).

Ngày 31/3/2022, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện không khởi kiện khoản vay thẻ 69.000.000đ theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm

kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử. Rút phần lãi phạt trong Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1708030138754 ký ngày 10/8/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01/ số LN1708030138754 ký ngày 11/8/2017.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1708030138754 ký ngày 10/8/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1708030138754 ký ngày 11/8/2017 gồm toàn bộ quyền sử dụng diện tích đất 237m² và tài sản gắn liền với thửa đất số 110+108, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: xã PD, huyện NS, tỉnh HD theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A4089036 do UBND tỉnh Hải Hưng cấp ngày 06/05/1991 cho ông Đồng Xuân T (chồng bà Đồng Thị D). Trang 4 của Giấy chứng nhận thể hiện ngày 04/7/2017 bà Đồng Thị D được thừa kế theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số LN1708030138754 được thiết lập giữa bên thế chấp là bà Đồng Thị D và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TV - Chi nhánh HD-phòng giao dịch Nguyễn Lương Bằng do Văn phòng Công chứng Thành Đông chứng nhận ngày 10/8/2017. Tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất UBND huyện NS, ngày 10/8/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn mới thanh toán được 33.620.643đ nợ lãi trong hạn cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng. Sau đó bị đơn không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ dẫn đến khoản nợ vay chuyển sang nợ quá hạn vào ngày 10/8/2018. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán khoản nợ đến hạn và quá hạn nhưng bị đơn đều không thực hiện theo yêu cầu.

Do vậy nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau: Buộc anh Nghiêm Đình Đ và chị Đồng Thị H phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, tiền lãi chậm trả theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1708030138754 ký ngày 10/8/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1708030138754 ký ngày 11/8/2017 tính từ ngày vay là 11/8/2017 đến ngày xét xử 26/4/2022 nợ gốc là 260.000.000đ và lãi là 204.021.524đ (trong đó lãi trong hạn là 12.364.690đ, lãi quá hạn là 191.656.834đ). Tổng cả gốc và lãi là

464.021.524đ. Anh Đ, chị H phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận đến khi thanh toán xong số tiền nợ. Trong trường hợp anh Đ, chị H không thanh toán trả nợ thì đề nghị Tòa án tuyên bố nguyên đơn có quyền phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số LN1708030138754 được thiết lập giữa bên thế chấp là bà Đồng Thị D và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TV – Chi nhánh HD- phòng giao dịch Nguyễn Lương Bằng do Văn phòng công chứng Thành Đông chứng nhận ngày 10/8/2017 gồm toàn bộ quyền sử dụng diện tích đất 237m² và tài sản gắn liền với thửa đất số 110+108, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: xã PĐ, huyện NS, tỉnh HD theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A4089036 do UBND tỉnh Hải Hưng cấp ngày 06/05/1991 cho ông Đồng Xuân T (chồng bà Đồng Thị D). Trang 4 Giấy chứng nhận thể hiện ngày 04/7/2017 bà Đồng Thị D được thừa kế. Tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất UBND huyện NS, ngày 10/8/2017.

Nếu tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Đ, chị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng đến khi trả xong nợ.

- *Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn trình bày ý kiến tại các buổi làm việc của bị đơn thể hiện:* Ngày 10/8/2017, Ngân hàng TV với anh Đ và chị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số LN1708030138754, cùng khế ước nhận nợ, tổng số tiền vay là 260.000.000đồng. Kèm theo Hợp đồng tín dụng là Hợp đồng thế chấp toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 110, 108; tờ bản đồ số: 05; diện tích: 237m²; địa chỉ: xã PĐ, huyện NS, tỉnh HD mang tên Đồng Văn Tường (đính chính trang 4 mang tên Đồng Thị D); Khi ký hợp đồng tín dụng anh chị vay với mục đích để bổ sung vốn kinh doanh tạp hóa. Sau khi hoàn tất đầy đủ hồ sơ vay tiền tại Ngân hàng, anh chị đã nhận đủ số tiền 260.000.000đồng của Ngân hàng cho vay. Kèm theo hợp đồng tín dụng này anh Đ có vay riêng thêm tài khoản thẻ là 69.000.000đồng, ngày mở thẻ là 15/8/2017.

Nay theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn hoàn toàn nhất trí về số tiền nợ gốc anh chị còn nợ Ngân hàng là 260.000.000.đồng và tiền lãi trên số nợ gốc như Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên sau khi anh chị ly hôn (năm 2019), anh chị đã thống nhất và góp tiền để trả cho Ngân hàng, hiện nay số tiền này bà D

đang giữ, vì vậy bị đơn và bà D sẽ có trách nhiệm đến Ngân hàng làm thủ tục thanh toán cho ngân hàng nợ gốc là 260.000.000đ, nhưng đề nghị Ngân hàng giảm toàn bộ lãi cho anh chị vì hiện nay điều kiện kinh tế của anh chị rất khó khăn.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng là buộc anh chị thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LN1708030138754 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ và yêu cầu nếu bị đơn không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền phát mại tài sản thế chấp, bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với khoản vay thế tín dụng với số tiền 69.000.000đ bị đơn xác định là khoản nợ của riêng của anh Đ đối với nguyên đơn không liên quan đến chị H. Anh Đ xác định sau khi vay anh đã trả cho Ngân hàng làm nhiều lần, đến nay anh chỉ còn nợ ngân hàng khoảng 39.000.000đồng. Anh sẽ có trách nhiệm thanh toán dần nợ gốc cho Ngân hàng và xin miễn lãi.

- *Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn trình bày ý kiến tại các buổi làm việc của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thể hiện:* Ngày 10/8/2017, Ngân hàng TV với anh Đ và chị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số LN1708030138754, cùng khế ước nhận nợ, tổng số tiền vay là 260.000.000đồng. Bản thân bà đã ký hợp đồng thế chấp toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 110, 108; tờ bản đồ số: 05; diện tích: 237m²; địa chỉ: xã PĐ, huyện NS, tỉnh HD mang tên Đồng Văn Tường (đính chính trang 4 mang tên Đồng Thị D) cho Ngân hàng để bị đơn vay vốn làm ăn. Bà xác định sau khi anh Đ và chị H ly hôn đã đưa bà số tiền 260.000.000đ để trả cho nguyên đơn. Bà đã liên hệ với Ngân hàng để trả tiền gốc và lấy bìa đồ đất của bà ra, nhưng Ngân hàng yêu cầu anh Đ và chị H phải thanh toán hết cả lãi, tiền nợ tài sản thế nên bà không có khả năng thanh toán. Nay nguyên đơn khởi kiện bị đơn theo hợp đồng tín dụng bà đồng ý sẽ cùng bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 260.000.000đ và xin nguyên đơn miễn lãi cho bị đơn.

Tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/11/2021 của đại diện Tòa án và chính quyền địa phương có sự chứng kiến của đại diện nguyên đơn, anh Đ và bà D thể hiện tài sản thế chấp kể từ thời điểm thế chấp đến nay không có biến động.

Quan điểm của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất tài sản thế chấp là tài sản thực tế tại thời điểm thẩm định.

Tòa án đã gửi Thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải

nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Tòa án Thông báo kết quả phiên họp và việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết nhưng không ai có ý kiến phản hồi về Tòa án.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu phía bị đơn phải thanh toán trả nguyên đơn số tiền nợ gốc 260.000.000đ và lãi phát sinh từ nợ gốc theo hợp đồng tín dụng. Rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 69.000.000đ theo tài khoản thẻ và tiền lãi phạt theo hợp đồng tín dụng. Bà D đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh bị đơn rất khó khăn về kinh tế để miễn giảm một phần lãi cho bị đơn. Nếu được bà sẽ thu xếp trả Ngân hàng tổng cộng là 350.000.000đ (trong đó tiền nợ gốc là 260.000.000đ, tiền lãi là 90.000.000đ) và bà đề nghị Ngân hàng tắt toán hợp đồng để trả bà Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà đã thế chấp Ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay nợ của bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc đưa vụ án ra xét xử của Tòa án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là Ngân hàng TV (tổ chức có đăng ký kinh doanh) khởi kiện yêu cầu anh Đ, chị H (cá nhân không có đăng ký kinh doanh) thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản bảo đảm; mục đích vay hạn mức bổ sung vốn kinh doanh hàng tạp hóa nên đây là loại án dân sự. Thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, chị H đang cư trú ở nước ngoài (Nhật Bản) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh HD theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 69.000.000đ theo tài khoản thẻ và lãi phạt theo hợp đồng tín dụng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Đ, chị H ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1708030138754 ngày 10/8/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1708030138754 ký ngày 11/8/2017 với số tiền là 260.000.000 đồng với Ngân hàng TV– Chi Nhánh HD; Lãi suất cho vay phù hợp với quy định tại thời điểm cho vay. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Đ, chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đến ngày 10/8/2018 khoản nợ chuyển sang nợ quá hạn. Việc bị đơn không thực hiện đúng hợp đồng đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, vi phạm các Điều 463, 465, 466, 470, 688 Bộ luật Dân sự (BLDS) 2015.

[3] Quá trình chuẩn bị xét xử, anh Đ, chị H, bà D đều xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoàn toàn chính xác về số nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn, tuy nhiên vì điều kiện khó khăn nên đề nghị được thanh toán khoản nợ gốc và xin miễn toàn bộ số tiền lãi. Mặc dù cả bị đơn và người liên quan đều xác định trách nhiệm thanh toán số nợ gốc là 260.000.000 đồng sẽ do bà D trả cho nguyên đơn nhưng vì các buổi Tòa án báo gọi các bên đến Tòa để làm việc, bị đơn và người liên quan đều không đến Tòa để cùng nguyên đơn thống nhất nghĩa vụ thanh toán. Mặt khác, phía nguyên đơn không đồng ý việc bà D trả thay bị đơn số nợ gốc. Do vậy, HĐXX xác định nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng thuộc về bên vay là anh Đ, chị H. Sau này nếu anh Đ, chị H và bà D có tranh chấp đối với khoản tiền 260.000.000 đồng sẽ khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác. Vì vậy, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Đ, chị H phải thanh toán số tiền nợ gốc là 260.000.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đ, chị H đã thanh toán tiền lãi trong hạn là 33.620.643 đồng. Tính đến ngày 26/4/2022 Ngân hàng TV (VPBank) xác định anh Đ, chị H còn nợ lãi là 204.021.524 đồng (trong đó lãi trong hạn là 12.364.690 đồng, lãi quá hạn là 191.656.834 đồng). Tổng cả tiền gốc và tiền lãi là 464.021.524 đồng. Căn cứ vào Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1708030138754 ký ngày 10/8/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1708030138754 ký ngày 11/8/2017 mà hai bên đã thỏa thuận thì cách tính lãi

của VPBank hoàn toàn phù hợp với sự thỏa thuận của hai bên và không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán trả nguyên đơn toàn bộ số tiền lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn.

[5] Như vậy, cần buộc anh Đ, chị H phải thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn là 464.021.524 đồng. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm vụ án, bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1708030138754 ký ngày 10/8/2017 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

[6] Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số LN1708030138754 được thiết lập ngày 10/8/2017 tại Văn phòng Công chứng Thành Đông. Tài sản thế chấp gồm toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 110, 108; tờ bản đồ số: 05; diện tích: 237m²; địa chỉ: xã PĐ, huyện NS, tỉnh HD của bà Đồng Thị D. Các bên không tranh chấp về hợp đồng thế chấp này. Do vậy, HĐXX thấy rằng Hợp đồng thế chấp tài sản trên hoàn toàn hợp pháp. Sau khi ký hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định. Căn cứ Điều 323 BLDS; Điều 10 Nghị định 163/NĐ-CP/2006 thì việc thế chấp quyền sử dụng đất có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký thế chấp. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng VPbank: Số tiền nợ của bị đơn được bảo đảm bằng trị giá tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 110, 108; tờ bản đồ số: 05; diện tích: 237m²; địa chỉ: xã PĐ, huyện NS, tỉnh HD theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1708030138754 được thiết lập ngày 10/8/2017 tại Văn phòng Công chứng Thành Đông. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho khoản nợ thì vợ chồng anh Đ và chị H tiếp tục phải thanh toán số tiền còn thiếu cho VPBank cho đến khi thanh toán xong.

[7] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TV được chấp nhận nên không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Đ và chị H buộc phải trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chế độ án, lệ phí Tòa án.

[8] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chi phí không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 299, 319, 323, 429, 463, 465, 466, 468, 470, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 10 Nghị định 163/NĐ-CP 2006; Luật phí và lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: - Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về: Khoản tiền vay thế 69.000.000đ, tiền lãi của 69.000.000đ theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử; Khoản tiền lãi phạt trong hợp đồng cho vay hạn mức số LN1708030138754 ký ngày 10/8/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1708030138754 ký ngày 11/8/2017.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Nghiêm Đình Đ và chị Đồng Thị H phải trả cho Ngân hàng TV số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1708030138754 ký ngày 10/8/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1708030138754 ký ngày 11/8/2017 tính đến ngày xét xử là 260.000.000 đồng tiền gốc và 204.021.524 đồng tiền lãi, tổng là 464.021.524 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm vụ án, anh Đ, chị H phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu anh Đ, chị H không trả nợ thì Ngân hàng TV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với đất tại thửa số 110, 108; tờ bản đồ số: 05; diện tích: 237m²; địa chỉ: xã PĐ, huyện NS, tỉnh HD mang tên Đồng Văn Tường (đính chính trang bốn mang tên Đồng Thị D) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1708030138754 được thiết lập ngày 10/8/2017 tại Văn phòng Công chứng Thành Đông. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho khoản nợ thì vợ chồng anh Đ và chị H tiếp tục phải thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TV cho đến khi thanh toán xong.

Về án phí: Anh Nghiêm Đình Đ và chị Đồng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.560.860 đồng.

Ngân hàng TV không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.109.988 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0004271 ngày 06/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện NS.

Thông báo cho nguyên đơn, bà D biết, được quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ, chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh HD;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Cẩm Vân